

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2020/HS-ST.

Ngày 01/7/2020.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thanh Thúy, bà Bùi Thị Bưởi.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hà Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quốc Cảnh, kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn T**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1955 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ 6, phường S, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ hưu; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn Q và bà Phạm Thị B; bị cáo có vợ là Trần Thị H và có 5 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008, Công an thành phố Sơn La xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, hủy hoại tài sản (đã hết thời hạn để bị coi là xử lý vi phạm hành chính), bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/3/2020 đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Bà Trần Thị T2, sinh năm 1936; nơi cư trú: Tổ 10, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (Đã chết).

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Nguyễn Thu Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La. Là con của bị hại. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 30/3/2015. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 15 tháng 02 năm 2020, sau khi uống rượu, Phạm Văn T đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, biển kiểm soát xxx tham gia giao thông từ nhà tại tổ 6, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La trên quốc lộ 6, theo hướng đi trung tâm thành phố Sơn La. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 11, phường Q, thành phố Sơn La (Km301+20m), không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua khu vực đông dân cư và có người đi bộ qua đường nên va húc vào bà Trần Thị T2 đang đi bộ ngang qua đường. Hậu quả bà Trần Thị T2 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La, sau đó đã tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường, không cứu giúp người bị nạn.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La chủ trì tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát xxx.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, hai chiều, mặt đường rải áp phan, ở giữa đường có vạch kẻ đứt quãng, màu vàng, đường rộng 14m. Hai bên đường là hè phố rộng 5m và khu dân cư. Bên trái đường có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên, cách 300m. Từ tim đường vào lề phải 6m70. Từ tim đường vào lề trái 7m30. Xác định các dấu vết hiện trường như sau:

T2 theo mép đường phải theo hướng từ huyện Mai Sơn đi thành phố Sơn La và lấy cột điện TBA ĐQT/ĐĐ T5/1 nằm trên hè phố trái làm điểm cố định, xác định vết cà đầu cuối đứt quãng, nằm dưới lòng đường dài 10m50. Đầu vết vào mép đường phải 6m. Cuối vết cà vào mép đường phải 8m80. Từ cuối vết cà đến tâm vết dầu loang 40cm. Từ đầu vết cà đến điểm cố định 12m.

Vết dầu loang nằm dưới lòng đường của chiều đường thành phố Sơn La đi huyện Mai Sơn, diện 50cm x 45cm. Tâm vết dầu loang vào mép đường phải 8m90. Từ tâm vết dầu loang vào điểm cố định = 10m.

*Kết quả khám nghiệm tử thi bà Trần Thị T2 hồi 23 giờ 30 phút ngày 15 tháng 02 năm 2020 và Kết luận giám định pháp y về tử thi số 433/GDPY ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định:* Các dấu hiệu chính qua giám định là bụng trương căng, gãy hở 1/3 giữa cẳng chân trái, vỡ lách, ngập máu trong ổ bụng. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp không hồi phục do chấn thương bụng kín - vỡ lách.

*Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát xxx:* Đầu tay nắm bên trái bị trầy xước mài mòn kim loại trên diện 1,2cm x 1,1 cm; ốp đầu xe bên trái bị trầy xước nhựa diện 7cm x 0,8cm; đầu tay nắm bên phải phần cao su

bị rách và có vết trượt trên diện 3cm x 0,5cm; cánh yếm bên phải bị trầy xước, nứt vỡ diện 35cm x 17cm; chấn bunn phía trước bên phải có vết trầy xước mài mòn trên diện 5cm x 3,5cm theo hướng từ trước về sau; đầu chấn bunn trước bên trái có vết trầy xước mài mòn sơn trên diện 2,5cm x 1cm; đầu giảm xóc trước bên trái có vết trầy xước mài mòn kim loại diện 1,2cm x 1cm; đầu giá đỡ chân trước trái phần cao su bị rách mài mòn diện 4cm x 2cm; đầu giá đỡ chân sau bên trái phần kim loại bị trầy xước diện 2,5cm x 1cm.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Phạm Văn T: Hô 20 giờ 19 phút, ngày 15 tháng 02 năm 2020 thể hiện trên máy đo nồng độ cồn, biên bản số máy: P3000804-00004357 là 0,545mg/l lít khí thở.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu nâu đỏ, biển kiểm soát 26F7-1629, đã qua sử dụng cũ; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 140966000114, 01 chứng minh nhân dân số 050320634, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy đều mang tên Phạm Văn T; 01 áo dài tay kiểu lễ phục mùa đông của quân đội, 01 quần vải màu xanh kiểu quần quân đội. Ngoài ra, đã sao lưu 01 clip trích xuất từ camera của nhà anh Nguyễn Vinh Quang tại tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, ghi lại hình ảnh vụ tai nạn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không có ý kiến đề nghị bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSTP ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố Phạm Văn T về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho Phạm Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu nâu đỏ, biển kiểm soát 26F7-1629; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 đăng ký mô tô xe máy mang tên Phạm Văn T; 01 áo dài tay, 01 quần vải.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự, chấp nhận việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 100.000.000 đồng, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến nhất trí với tội danh và điều khoản bị truy tố, đã nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, đề nghị miễn án phí. Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, không có yêu cầu bồi thường khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo khai nhận ngày 15/02/2020, sau khi uống rượu bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, khi đến đoạn đường thuộc tổ 11, phường Q, thành phố Sơn La (Km301+20m) là đoạn đường đông dân cư, bị cáo không giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn khi gặp người đi bộ qua đường nên đã va húc vào bà Trần Thị T2. Sau khi gây tai nạn, bị cáo bị xe mô tô đè vào chân, người dân khu vực đã dựng xe của bị cáo lên và đỡ bà T2 dậy. Do bị cáo nhìn thấy bà T2 ngồi dậy được và đã có những người khác giúp đỡ, bị cáo lấy xe máy rời khỏi hiện trường, không nghe thấy và không biết có những người khác hô hoán, đuổi theo. Đến khi tỉnh táo, bị cáo nhớ lại sự việc, nhờ gia đình đến thăm viếng bà T2 và tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh và biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản kiểm tra nồng độ cồn, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của đại diện người bị hại, lời khai của người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ; các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn T có giấy phép lái xe hạng A1. Ngày 15/02/2020, sau khi sử dụng rượu (nồng độ cồn lại khi kiểm tra là 0,545 mg/1 lít khí thở), Phạm Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu nâu đỏ, biển kiểm soát 26F7-1629 đăng ký sở hữu của bị cáo tham gia giao thông, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua khu vực đông dân cư và có người đi bộ qua đường, va húc vào bà Trần Thị T2 (84 tuổi) là người đi bộ ngang qua đường tại Km301+20m thuộc tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Sau khi xảy ra tai nạn, Phạm Văn T không cứu giúp người bị nạn mà điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường.

Hành vi trên của Phạm Văn T khi tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm các quy định tại khoản 8, khoản 17, khoản 18 Điều 8 và khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ; vi phạm khoản 5, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT - BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hậu quả gây tai nạn giao thông, bà Trần Thị T2 tử vong. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của công dân. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình, lỗi vô ý đối với hậu quả. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố Phạm Văn T về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chủ động, tự nguyện nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo. Được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có thời gian công tác liên tục 04 năm 06 tháng trong quân đội, là lái xe D103 Cục xăng dầu 559 (B.C.559), phục viên ngày

04/7/1977. Sau khi phục viên, bị cáo là lái xe Công ty cổ phần xe khách Sơn La, Ngày 26/3/2008, được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Sơn La. Bị cáo có nhân thân ngày 20/10/2008 bị xử lý hành chính (phạt tiền 1.100.000 đồng), đã chấp hành xong ngày 27/10/2008, đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo là người cao tuổi. Theo hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La và xác nhận của Khoa nội Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống, bị cáo bị rối loạn chức năng tiền đình, viêm dạ dày trào ngược, suy nhược cơ thể, thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng.

Xét bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, được gia đình và chính quyền địa phương đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đề nghị của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh về việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, cần chấp nhận và buộc bị cáo phải chịu một thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú giám sát và giáo dục.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Xét nghề nghiệp bị cáo là cán bộ hưu, không áp dụng các hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả cho bị cáo 01 chiếc xe máy, các giấy tờ kèm theo và 01 áo dài tay, 01 quần.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Chị Phạm Thị Tú U, con gái bị cáo là người đại diện gia đình bị cáo trong việc bồi thường có văn bản trình bày số tiền bồi thường là của bị cáo, sau khi gây ra tai nạn, tinh thần bị cáo chưa ổn định nên đã nhờ chị cùng gia đình đến thăm viếng, tự nguyện bồi thường. Các con của bị hại bà Trần Thị T2 gồm có 06 người, do chị Nguyễn Thu Q làm đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường khác. Căn cứ Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Xét theo các tài liệu điều tra, xác định bị cáo sinh năm 1955 (T2 đến năm 2020, bị cáo 65 tuổi), thuộc trường hợp người cao tuổi, có thể được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Cần chấp nhận đề nghị của bị cáo về miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, T2 từ ngày tuyên án 01/7/2020.

Giao Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2.** Căn cứ các Điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Văn T đã bồi thường cho đại diện bị hại bà Trần Thị T2 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường khác.

**3.** Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho Phạm Văn T:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu nâu đỏ, biển kiểm soát 26F7-1629, số máy 0152453, số khung 152321, gương trái bị bể cong, vỏ xe bị trầy xước nhiều vết, qua sử dụng.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 140966000114 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 30/3/2015 mang tên Phạm Văn T.

- 01 chứng minh nhân dân số 050320634 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 23/7/2014 mang tên Phạm Văn T.

- 01 đăng ký mô tô xe máy số 0048232 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 09/02/2004 mang tên Phạm Văn T.

- 01 chiếc áo dài tay kiểu lễ phục mùa đông của quân đội màu xanh bằng vải, cúc áo màu vàng bằng kim loại, qua sử dụng.

- 01 chiếc quần vải màu xanh kiểu quần của quân đội, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/5/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Phạm Văn T.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THAHS;
- UBND phường Chiềng Sinh;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**